

Số: 10/2022/QĐST-DS.

Ninh Hải, ngày 27 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành được lập ngày 19/4/2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 141/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Th m C ph Á Ch.**

Địa chỉ: Số 442 Ng Th M Kh, Phường 5, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Ph – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ – Giám đốc phòng quản lý nợ Ngân hàng Th m C ph Á Ch (theo Giấy ủy quyền số 70/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022). Bà Đ ủy quyền lại cho ông Hồ Nguyên L – Nhân viên Ngân hàng Th m C ph Á Ch (theo Giấy ủy quyền số 787/UQ-QLN.22 ngày 18/4/2022).

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà ACB Tower, số 444A -446 C M Th 8, phường 11, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn: Ông Lê Văn C* – sinh năm: 1982 và *bà Lê Thị L* – sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn Ph C, xã Ph H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Bà L ủy quyền cho ông Lê Văn C tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 21/12/2021).

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn Ch – sinh năm 1984.

2. Ông Lê Duy Đ – sinh năm 1993.

Cùng trú tại: Thôn Ph C, xã Ph H, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Ch ông Đ ủy quyền cho ông Lê Văn C tham gia tố tụng (theo giấy ủy quyền ngày 21/12/2021).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Lê Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Th m C ph Á Ch số tiền nợ gốc 52.000.000^d (*năm mươi hai triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 8.614.096^d (*tám triệu sáu trăm mười bốn ngàn không trăm chín mươi sáu đồng*), lãi quá hạn 9.842.017^d (*chín triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn không trăm mười bảy đồng*), phạt chậm trả lãi 1.333.663^d (*một triệu ba trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi ba đồng*), tất cả tính đến ngày 19/4/2022. Tổng cộng 71.789.776^d (*bảy mươi một triệu bảy trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày 20/4/2022, vợ chồng ông Lê Văn C, bà Lê Thị L phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng cấp tín dụng số NHA.CN.1104.181017 ngày 20/10/2017 và khế ước nhận nợ số 248305829 ngày 20/10/2017 cho đến khi thi hành án xong

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số NHA.BĐCN.457.181017, ngày 19/10/2017 giữa Ngân hàng Th m C ph Á Ch với vợ chồng ông Lê Văn C, bà Lê Thị L, ông Lê Văn Ch, ông Lê Duy Đ đối với thửa đất số 52, diện tích 352m², thuộc tờ bản đồ 45-4, tọa lạc tại thôn Ph C, xã Ph H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 661145 ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cấp cho hộ ông Lê Văn C, bà Lê Thị L và cam kết thế chấp ngày 19/10/2017 đối với thửa đất số 52, diện tích 352m² tờ bản đồ số 45-4 và nhà ở gắn liền với đất để đảm bảo thi hành án.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Lê Thị L chịu số tiền 2.000.000^d (*hai triệu đồng*) và có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Th m C ph Á Ch số tiền 2.000.000^d (*hai triệu đồng*).

- Về án phí: Vợ chồng ông Lê Văn C, bà Lê Thị L phải chịu số tiền 1.795.000^d (một triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Th m C ph Á Ch không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng Th m C ph Á Ch số tiền tạm ứng án phí 1.998.000^d (một triệu chín trăm chín mươi tám ngàn đồng) theo Biên lai số 0003283 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu./.

THẨM PHÁN

Vân Thị Thu Sang